TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày: 13-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Lài
Ông Trần Văn Việt

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Việt Hà – *Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại địa chỉ F T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Khu T, thành phố V) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2024/HSST ngày 29-10-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/HSST-QĐ ngày 02-12-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn B, sinh năm 1967 tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Chủ tàu, đồng thời là Thuyền trưởng Tàu BĐ-30933-TS; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn B1 (đã chết) và bà Phan Thị T; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ là Phạm Thị H (sinh năm 1970); bị cáo có 01 con sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 16-8-2024 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.(có mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1980; địa chỉ: B L, Phường A, Thành phố V. (vắng mặt)

+ Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1960; địa chỉ: Hẻm E B, phường N, thành phố V.(vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ; ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.(vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn S1, sinh năm 1984;địa chỉ: P, số nhà G đường B, phường E, thành phố V.(vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ H ấ H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/5/2024, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của ông Đặng Văn T1 tố cáo Nguyễn B điều khiển tàu cá BĐ 30933 TS xuất bến ngày 26/4/2024 tại khu vực B, phường E, thành phố V có hành vi điều khiển tàu cá, đưa 05 thuyền viên sang vùng biển Malaysia khai thác trái phép thủy sản. Quá trình điều tra sau khi thụ lý nguồn tin đã xác định được như sau:

Tàu cá BĐ 30933 TS là tàu cá vỏ gỗ, chiều dài lớn nhất: 13,40m, chiều rộng nhất 3,50m, chiều cao nhất 1,50m; Giấy phép khai thác thủy sản số 112/2020/BĐ-GPKTTS, Nghề chính Câu mực, Vùng hoạt động: Vùng lộng. Chủ sở hữu của tàu cá là Nguyễn B.

Ngày 26/4/2024, Nguyễn B làm thuyền trưởng điều khiển tàu cá BĐ-30933-TS xuất bến tại Cảng cá B, phường E, thành phố V. Khi xuất bến thì trên tàu có 05 thuyền viên gồm: Đặng Văn T1, Phạm Văn M, Phạm Văn S1, Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn T3. Nguyễn B điều khiển tàu cá chở theo 05 thuyền viên hướng ra biển và khai thác hải sản (câu mực) tại vùng biển khơi Việt Nam (khu vực biển từ cách Côn Đảo khoảng 40 đến 60 hải lý đến khu vực cách đường phân định Việt Nam - Malaysia khoảng 13-14 hải lý). Đến ngày 02/5/2024, do lượng hải sản đánh bắt được ít nên Bé này sinh ý định điều khiển tàu cá chở theo 05 thuyền viên đi sang vùng biển nước Malaysia để đánh bắt hải sản.

Tối ngày 03/5/2024, Nguyễn B điều khiển tàu cá BĐ-30933-TS đến vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam - Malaysia thì bị lực lượng Hải quân Việt Nam thông báo trên bộ đàm yêu cầu quay về vùng biển Việt Nam nhưng Bé không chấp hành mà cố tình tắt thiết bị định dạng GPS và tắt đèn trên tàu cá để lực lượng Hải quân Việt Nam không phát hiện rồi Bé tiếp tục điều khiển tàu cá chở theo 05 thuyền viên đi qua biên giới trên biển của nước Malaysia rồi neo đậu để khai thác thủy sản trái phép đến ngày 13/5/2024 thì được khoảng 400 kilôgam mực khô.

Trong thời gian đánh bắt thủy sản trái phép tại vùng biển của Malaysia thì tàu của Nguyễn B gặp 01 tàu cá của ngư dân Malaysia, ngư dân trên tàu cá của Malaysia ra dấu hiệu xin thuốc lá để hút. Nguyễn B chỉ đạo thuyền viên Phạm Văn M lấy 01 cây thuốc lá đưa cho ngư dân Malaysia và B được ngư dân M1 cho

lại 01 lá cờ của Malaysia. Nguyễn B chỉ đạo Mol gắn lá cờ Malaysia lên nóc cabin tàu cá BĐ-30933-TS thay cho lá cờ Việt Nam để không bị lực lượng chức năng Malaysia phát hiện, bắt giữ.

Sau khi đánh bắt được 400 kilôgam mực khô thì Nguyễn B điều khiển tàu cá BĐ-30933-TS cùng 05 thuyền viên quay trở lại vùng biển Việt Nam tiếp tục đánh bắt hải sản đến ngày 17/5/2024 thì cập cảng B, phường E, thành phố V. Sau khi nhận được đơn tố giác tội phạm, ngày 18/5/2024, Bộ tỉnh tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Tàu cá BĐ-30933-TS và 01 thiết bị định dạng GPS Navigator, model: HGP-358A.

- 01 chứng chỉ thuyền trưởng của Nguyễn B và giấy tờ tàu cá BĐ-30933-TS: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Sổ đăng kiểm tàu cá; Giấy chứng nhận bảo hiểm thuyền viên; Sổ danh bạ thuyền viên; Giấy phép khai thác thủy sản; Nhật ký khai thác thủy sản.

- 488 ki lô gam mực khô.

Tại Bộ tỉnh và Cơ quan An ninh điều tra (PA09), Nguyễn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đối với thiết bị định dạng GPS Navigator, model: HGP-358A là do Bé tự gắn vào khoảng tháng 7/2023. Ngoài ra, Bé còn khai nhận trước đó đã điều khiển tàu cá BĐ-30933-TS chở theo 05 thuyền viên khác cũng đi đánh bắt hải sản tại vùng biển Malaysia, cụ thể như sau:

Ngày 27/02/2024, Nguyễn B làm thuyền trưởng điều khiển tàu cá BĐ-30933-TS cùng 05 thuyền viên xuất bến tại Cảng cá B, phường E, thành phố V, đến vùng biển Malaysia để đánh bắt hải sản trong khoảng 02 ngày nhưng không có mực nên quay về Việt Nam. Đối với 05 thuyền viên trong chuyến biển lần này thì Nguyễn B đã cho nghỉ việc và không biết các thuyền viên đang ở đâu, Cơ quan An ninh điều tra (PA09) đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Lời khai của Nguyễn B phù hợp với vị trí toạ độ được lưu trong thiết bị định vị vào ngày 02/3/2024.

Đối với 05 thuyền viên gồm: Đặng Văn T1, Phạm Văn M, Phạm Văn S1, Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn T3 đều khai nhận như sau: đều biết tàu cá BĐ-30933-TS khai thác trái phép thủy sản tại vùng biển Malaysia do nghe được thông báo của lực lượng Hải quân qua bộ đàm yêu cầu tàu cá quay về vùng biển Việt Nam; khi khai thác tại vùng biển Malaysia đã gặp tàu cá Malaysia và sau khi cho ngư dân Malaysia thuốc lá thì ngư dân Malaysia cho lại 1 cây cờ Malaysia để treo lên nóc cabin tàu BĐ-30933-TS. Việc đưa tàu cá BĐ-30933-TS khai thác trái phép thủy sản tại vùng biển Malaysia do Nguyễn B quyết định, tự ý điều khiển tàu và không bàn bạc, trao đổi trước với các thuyền viên.

*** Về kết quả xác định vị trí tọa độ tàu cá:**

Căn cứ công văn số 191/UBBG-VB ngày 17/6/2024 của Ủy ban B2 - Bộ N, xác định: "Vị trí có tọa độ 05°25'N-104°57'E nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Malaysia, cách ranh giới khu vực chồng lấn vùng đặc quyên kinh tế và thêm lục địa Việt Nam - Malaysia khoảng 60 hải lý về phía Tây Nam".

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Tàu cá BĐ-30933-TS: ngày 21/8/2024, Cơ quan An ninh điều tra (PA09) có văn bản số 134/ANĐT tạm giao tàu cá cho bà Phạm Thị H (vợ của Nguyễn B) quản lý, bảo quản.

- 488 kilôgam mực khô: hiện đang được bảo quản tại kho lạnh số A T, phường E, TP . của bà Lê Thị H1.

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 thiết bị định dạng GPS Navigator, model: HGP-358A, 01 chứng chỉ thuyền trưởng của Nguyễn B và giấy tờ tàu cá BĐ-30933-TS: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Sổ đăng kiểm tàu cá; Giấy chứng nhận bảo hiểm thuyền viên; Sổ danh bạ thuyền viên; Giấy phép khai thác thủy sản; Nhật ký khai thác thủy sản hiện Cơ quan An ninh điều tra đang thu giữ chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tạm giữ, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 151/CT-VKSBRVT-P1 ngày 22-10-2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn B về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong bản luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Về hình phạt, đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 đến 07 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu, sung công quỹ tàu cá cùng giấy tờ tàu cá và 488 ki lô gam mực khô. Trả lại cho bị cáo giấy tờ tùy thân.

Bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, bản thân bị cáo hiện nhiều bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Nguyễn B là chủ sở hữu, đồng thời là thuyền trưởng Tàu cá BĐ-30933-TS. Ngày 26-4-2024, Nguyễn B điều khiển tàu cá chở theo 05 thuyền viên gồm Đặng Văn T1, Phạm Văn M, Phạm Văn S1, Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn T3 đi đánh bắt hải sản. Mặc dù tàu cá BĐ-30933-TS là phương tiện chỉ được phép đánh bắt hải sản ở vùng lộng nằm trong biên giới biển của Việt Nam và Nguyễn B khi xuất bến cũng không làm thủ tục xuất cảnh cho bản thân và 05 thuyền viên còn lại nhưng vì mục đích khai thác được nhiều hải sản hơn, Nguyễn B đã điều khiển tàu cá BĐ-30933-TS chở theo 05 thuyền viên xuất cảnh trái phép sang Malaysia (nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Malaysia) để neo đậu và đánh bắt được 400 kilôgam mực trị giá 86.000.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn B còn khai nhận trước đó đã 01 lần thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể vào ngày 02-3-2024, Nguyễn B đã điều khiển tàu cá BĐ-30933-TS chở theo 05 thuyền viên khác xuất cảnh trái phép sang Malaysia, neo đậu tại vị trí toạ độ 05°25'N- 104º57'E để khai thác trái phép thuỷ sản.

Hành vi của Nguyễn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" với tình tiết định khung "Phạm tội từ hai lần trở lên" và "Đối với từ 05 người đến 10 người". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo B về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Tính chất vụ án mà các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến vị thế của quốc gia. Việc đưa người trốn đi nước ngoài cũng như tình trạng tàu cá của ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài đã và đang diễn ra phức tạp, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Việt Nam trên trường Q. Trong những năm qua, Đ và Nhà nước ta từ Trung ương đến địa phương đã triển khai quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhưng tình hình đưa người đi nước ngoài, đánh bắt thuỷ sản vi phạm vùng biển nước ngoài chưa được ngăn chặn một cách triệt để. Các cơ quan đoàn thể đã tích cực tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận

thức, trách nhiệm của ngư dân vươn khơi bám biển, khẳng định chủ quyền, khai thác thủy sản không vi phạm pháp luật, không vi phạm vùng biển nước ngoài được đặt lên hàng đầu, trước tiên và trên hết.

Song, vì lợi ích cá nhân, lợi ích trước mắt, bị cáo đã đưa ngư dân và phương tiện đánh bắt đến vùng biển nước ngoài khai thác thủy sản trái phép. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của lĩnh vực khai thác thủy sản trong nước và xuất khẩu đi nước ngoài, ảnh hưởng đến kinh tế của các ngư dân, doanh nghiệp K, lợi ích kinh tế của Nhà nước.

Vì vậy, cần thiết có mức hình phạt nghiêm, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; góp phần cho việc đấu tranh phòng chống tội phạm trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và khai thác thuỷ sản trên vùng biển.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú về hành vi phạm tội trước đó; bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Đối với tàu cá vỏ gỗ ký hiệu BĐ-30933-TS là tài sản của bị cáo B, bị cáo sử dụng tài sản này vào việc phạm tội, do đó, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 488kg mực khô là tài sản do phạm tội mà có, do đó, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm: 01 thiết bị định dạng GPS Navigator, model HGP-358A; 01 giấy chứng nhận tàu cá số BĐ-30933-TS; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; 01 sổ danh bạ thuyền viên; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm thuyền viên; 01 sổ đăng kiểm tàu cá, 01 giấy phép khai thác thủy sản; 01 nhật ký khai thác thủy sản là các thiết bị, giấy tờ kèm theo tàu cá nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chứng chỉ thuyền trưởng Bé là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn B phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn B 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-8-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) tàu cá vỏ gỗ ký hiệu BĐ-30933-TS (Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh B quản lý và giao cho chủ sở hữu bảo quản theo văn bản số 134/ANĐT ngày 21-8-2024 của Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh B).

+ 01 (một) thiết bị định dạng GPS Navigator, model HGP-358A; 01 (một) giấy chứng nhận tàu cá số BĐ-30933-TS; 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; 01 (một) sổ danh bạ thuyền viên; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm thuyền viên; 01 (một) sổ đăng kiểm tàu cá, 01 (một) giấy phép khai thác thủy sản; 01 (một) nhật ký khai thác thủy sản (Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB-CTHADS ngày 24-10-2024).

+ 488 (bốn trăm tám mươi tám) kg mực khô (theo biên bản gửi tài sản do bị cáo Nguyễn B giao nộp ngày 17/5/2024 của Đội PCMT&TP thuộc Cơ quan Đồn Biên phòng B3- Bộ đội Biên phòng tỉnh B).

- Trả lại cho bị cáo: 01 chứng chỉ thuyền trưởng của Nguyễn B.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB-CTHADS ngày 24-10-2024).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;
- THAHS tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hiếu